

Số: /BC-UBND

Hà Quảng, ngày tháng 12 năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Công tác thanh tra, kiểm tra quý IV và năm 2021; Phương hướng, nhiệm vụ năm 2022**

Thực hiện Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ về Quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Hà Quảng báo cáo công tác thanh tra, kiểm tra quý IV và năm 2021; phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 như sau:

#### **I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**1. Thanh tra hành chính** (Số liệu tại các biểu số: 01/TTr; 02/TTr; 02/QLNN).

*a) Việc triển khai các cuộc thanh tra (Biểu số 01/TTr)*

- Số cuộc thanh tra triển khai từ các kỳ trước chuyển sang: 01 cuộc
- Số cuộc thanh tra triển khai trong kỳ: 04 cuộc
- Số cuộc thanh tra triển khai theo kế hoạch: 03 cuộc
- Số cuộc thanh tra đột xuất: 01 cuộc

\* Về hình thức triển khai:

Năm 2021, UBND huyện chỉ đạo Thanh tra huyện đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kết luận thanh tra số 2501/KL-UBND ngày 28/12/2020 của UBND huyện về công tác quản lý, tổ chức triển khai thực hiện Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia từ năm 2017 - 2019 tại xã Quý Quân đúng theo luật định;

Ban hành 04 Quyết định thanh tra (03 cuộc thanh tra theo kế hoạch, 01 cuộc thanh tra đột xuất) và 03 Kết luận thanh, còn 01 cuộc thanh tra đột xuất về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc phạm vi quản lý của Công ty cổ phần thương mại tổng hợp Hà Quảng đối với cửa hàng Tổng Cột số 2 (tiếp giáp Quốc lộ 4A) chưa có kết luận, cuộc thanh tra này vừa được gia hạn thêm thời hạn thanh tra 15 ngày làm việc (Lý do: Cuộc thanh tra có nhiều nội dung phức tạp liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân và thực hiện việc trưng cầu giám định nội dung liên quan đến cuộc thanh tra), cụ thể<sup>1</sup>.

---

<sup>1</sup> Ban hành Quyết định thanh tra số 812/QĐ-UBND ngày 01/4/2021 và Kết luận số 1294/KL-UBND ngày 08/6/2021 của UBND huyện về thanh tra công tác quản lý, tổ chức triển khai thực hiện Dự

*b) Kết luận thanh tra (Biểu số 01/TTr)*

- Tổng số cuộc thanh tra đã ban hành Kết luận thanh tra: 04 cuộc.
- Số đơn vị được thanh tra (đã ban hành Kết luận thanh tra): 04 đơn vị.
- Phát hiện vi phạm:

+ Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, thuộc lĩnh vực; số tiền, đất, tài sản quy thành tiền được phát hiện có vi phạm:

+ Tổng số tiền được phát hiện có vi phạm trong năm 2021 là : 151.333.000 đồng (*trong đó quý IV là: 100.718.000 đồng*).

- Kiến nghị xử lý vi phạm:

+ Xử lý về kinh tế: Kiến nghị thu hồi nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 151.333.000 đồng.

- + Xử lý trách nhiệm:

Xử lý hành chính:

Chủ tịch UBND xã Quý Quân, xã Nội Thôn nghiêm túc kiểm điểm, đánh giá những tồn tại, hạn chế đối với trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan trong công tác quản lý, tổ chức thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2017 - 2020; chỉ đạo ngành chuyên môn xã nghiêm túc chấn chỉnh trong công tác quản lý, quá trình triển khai thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất.

án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2017 - 2020 tại Ủy ban nhân dân xã Nội Thôn; ban hành Quyết định thanh tra số 1607/QĐ-UBND ngày 23/6/2021 và Kết luận số 2146/KL-UBND ngày 27/8/2021 của UBND huyện về thanh tra công tác quản lý, sử dụng vốn đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia cơ chế thực hiện công trình đặc thù theo Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ năm 2018 - 2020 tại xã Cải Viên; ban hành Quyết định số 2837/QĐ-UBND, ngày 14/9/2021 về thanh tra công tác quản lý, sử dụng vốn đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia cơ chế thực hiện công trình đặc thù theo Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ năm 2018 - 2020 tại UBND xã Cần Nông và Kết luận thanh tra số 3112/KL-UBND, ngày 18/11/2021 của Chủ tịch UBND huyện Hà Quảng về công tác quản lý, sử dụng vốn đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia cơ chế thực hiện công trình đặc thù theo Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ năm 2018-2020 tại xã Cần Nông; Quyết định số 3124/QĐ-UBND, ngày 07/10/2021 về thanh tra việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cá nhân trong diện tích đất thuộc phạm vi quản lý của Công ty cổ phần thương mại tổng hợp Hà Quảng đối với cửa hàng Tổng Cột số 2 (tiếp giáp Quốc lộ 4A); Quyết định số 3861/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND huyện Hà Quảng về việc gia hạn thời gian thanh tra.

Chủ tịch UBND xã Cải Viên và Chủ tịch UBND xã Cần Nông nghiêm túc kiểm điểm, đánh giá những tồn tại, hạn chế đối với trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện quản lý, sử dụng vốn đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia cơ chế thực hiện công trình đặc thù theo Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ. Chỉ đạo ngành chuyên môn xã, cá nhân liên quan có biện pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế trong việc triển khai thực hiện.

Kiến nghị xử lý hình sự: Không có vụ việc, đối tượng nào phải chuyển cơ quan điều tra.

- Kiến nghị hoàn thiện (thêm mới, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ) cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra: Không có

- Kiến nghị khác: Không có

*c) Kết quả thực hiện kết luận thanh tra (Biểu số 02/TTr)*

- Số kết luận thanh tra phải thực hiện trong kỳ báo cáo: 04 kết luận (*cả 04 kết luận đều đã được kiểm tra trực tiếp*).

- Tiến độ thực hiện kết luận: 04 kết luận đã hoàn thành theo kế hoạch.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Về kinh tế, về trách nhiệm (xử lý hành chính, chuyển cơ quan điều tra), về hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra:

+ Về kinh tế: Đã thu hồi và nộp đầy đủ số tiền kiến nghị xử lý vào ngân sách nhà nước: 151.333.000 đồng.

+ Về trách nhiệm: Đã xử lý trách nhiệm xong theo các Kết luận thanh tra đã được ban hành.

*d) Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng (Biểu số 02/QLNN):* Không có.

- Việc triển khai các cuộc thanh tra: Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra; số cuộc đã ban hành kết luận:

- Kết quả thanh tra, kiểm tra:

+ Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra:

+ Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra:

+ Kiến nghị xử lý hành chính, chuyển cơ quan điều tra; kiến nghị xử lý về kinh tế, hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra (nếu có):

- Kết quả thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra:
- + Tổng số kết luận thanh tra, kiểm tra trách nhiệm phải thực hiện:
- + Kết quả thực hiện các kiến nghị về trách nhiệm (hành chính, hình sự); về kinh tế, hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra (nếu có):

*đ) Kết quả thanh tra trên một số lĩnh vực:* Không có.

- Lĩnh vực Quản lý, thực hiện dự án đầu tư xây dựng (Biểu số 03/TTr):
- Lĩnh vực Quản lý và sử dụng tài chính, ngân sách (Biểu số 04/TTr):
- Lĩnh vực Quản lý, sử dụng đất (Biểu số 05/TTr):
- Lĩnh vực khác:
- Kết quả thanh tra lại:
- Kết quả thanh tra chuyên đề:

**2. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành (Biểu số: 06/TTr; 07/TTr):** Không có

*a) Việc triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra trong kỳ báo cáo:*

- Tổng số cuộc thực hiện (số cuộc triển khai từ kỳ trước chuyển sang, số cuộc triển khai trong kỳ, số cuộc thường xuyên, theo kế hoạch, đột xuất):
- Những lĩnh vực thanh tra, kiểm tra chủ yếu:
- Số cuộc đã ban hành kết luận:
- Số tổ chức, cá nhân được thanh tra, kiểm tra (đã ban hành kết luận):

*b) Kết quả thanh tra, kiểm tra*

- Số tổ chức, cá nhân vi phạm:
- Nội dung vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra:
- + Về kinh tế: Tổng số tiền vi phạm; số tiền kiến nghị thu hồi (về ngân sách nhà nước, về tổ chức, đơn vị); số tiền kiến nghị xử lý khác:

+ Về xử lý vi phạm: Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành (đối với tổ chức, cá nhân); số tiền xử phạt vi phạm hành chính (của tổ chức, của cá nhân); xử phạt bằng hình thức khác (số tổ chức, cá nhân); chuyển cơ quan điều tra xử lý (số vụ, số đối tượng):

*c) Kết quả thực hiện kết luận, quyết định xử phạt qua thanh tra, kiểm tra*

- Kết quả thực hiện xử lý vi phạm về kinh tế (số tiền vi phạm đã thu hồi; số tiền vi phạm đã xử lý khác):

- Kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính (số tiền xử phạt vi phạm hành chính đã thu; số tổ chức, cá nhân đã thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức khác):

- Xử lý hình sự (số vụ, số đối tượng đã khởi tố):

**3. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng (Biểu số 02/QLNN):** Không có

- Số văn bản (quản lý, chỉ đạo) về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng mới được ban hành, được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ:

- Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng được tổ chức; tổng số người tham gia:

**4. Xây dựng lực lượng (Biểu số 01/QLNN).**

- Tổng số công chức, viên chức, người lao động trong kỳ báo cáo (số thanh tra viên cao cấp, thanh tra viên chính, thanh tra viên và tương đương,...): Có 07 công chức (*trong đó: 03 Thanh tra viên và tương đương; 03 công chức; 01 công chức biệt phái*).

- Biên động tăng, giảm số lượng công chức, viên chức người lao động trong kỳ báo cáo: Tăng 02 công chức (*01 Phó Chánh thanh tra; 01 công chức biệt phái*) so với năm 2020.

- Số người được chuyển đổi vị trí công tác: Không có

- Tổng số nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ ngành Thanh tra và số đã thực hiện (trong đó phân loại các khóa đào tạo nghiệp vụ: Thanh tra viên, thanh tra viên chính, thanh tra viên cao cấp, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và các nghiệp vụ liên quan khác): Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên: 02 công chức (*số đã thực hiện 01 công chức*).

- Số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có vi phạm và kết quả xử lý (tổng số cá nhân vi phạm, đã xử lý, đang và chưa xử lý): Không có

## **II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

*1. Những kết quả đạt được trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác thanh tra.*

Trong năm 2021, công tác thanh tra luôn được chỉ đạo, triển khai theo đúng kế hoạch, đảm bảo nội dung, yêu cầu, kết luận kiến nghị xử lý khách quan, chính xác, kịp thời, khả thi và hiệu quả nhằm chấn chỉnh kịp thời công tác quản lý, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Công tác đơn đốc việc thực hiện xử lý sau kết luận thanh tra thường xuyên được quan tâm, chỉ đạo và có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của các kết luận thanh tra.

*2. Những tồn tại, hạn chế trong việc chỉ đạo, điều hành, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra.*

Một số thành viên đoàn thanh tra chưa được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về thanh tra, nên khi tiến hành các cuộc thanh tra vẫn còn lúng túng về các bước tiến hành, do vậy vẫn còn hạn chế về thực hiện công tác thanh tra.

Một số công chức tham gia thành viên đoàn thanh tra chưa đáp ứng được yêu cầu cả về số lượng và trình độ, năng lực. Do vậy trong quá trình thanh tra còn phải trưng dụng công chức một số phòng chuyên môn của huyện.

Quyền hạn và hiệu lực thanh tra còn hạn chế, cơ quan thanh tra chỉ dừng lại ở quyền kiến nghị, do vậy tính hiệu quả thường không cao và phụ thuộc vào thái độ tiếp thu và biện pháp thực hiện các kiến nghị của các cơ quan, đơn vị được cơ quan thanh tra kiến nghị.

*3. Đánh giá vai trò của cơ quan thanh tra trong việc phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng.*

Xử lý nghiêm, đúng quy định các sai phạm phát hiện qua thanh tra, nhất là các vụ việc có dấu hiệu về tham nhũng; chủ động nắm tình hình, phát hiện các dấu hiệu vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng trong cán bộ, công chức để kịp thời có hướng xử lý.

*4. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế, khuyết điểm.*

Trình độ nhận thức của người dân còn hạn chế, không phân biệt được chương trình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất mà mình được thụ hưởng nên dẫn đến khó khăn trong việc xác minh thực tế trong quá trình thanh tra, kiểm tra.

Nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của một số tổ chức, cá nhân bị xử lý còn hạn chế.

Quy định của pháp luật về thanh tra còn bất cập, thiếu các quy định về cưỡng chế trong xử lý sau thanh tra; thiếu các chế tài xử lý trong việc chấp hành thực hiện Kết luận thanh tra đã có hiệu lực pháp luật.

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022**

1. Chỉ đạo triển khai thực hiện công tác thanh tra theo Quyết định số 3837/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện về việc phê duyệt Kế hoạch công tác thanh tra năm 2022; Tham mưu tổ chức các cuộc thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật theo yêu cầu của Chủ tịch UBND huyện.

2. Chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện các Kết luận thanh tra; các kiến nghị sau thanh tra chưa xử lý dứt điểm theo quy định.

3. Xử lý nghiêm, đúng quy định các sai phạm phát hiện qua thanh tra, nhất là các vụ việc có dấu hiệu về tham nhũng; chủ động nắm tình hình, phát hiện các dấu hiệu vi phạm pháp luật của các tổ chức, cá nhân.

4. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan và các điều kiện khác phục vụ cho các cuộc thanh tra của Thanh tra tỉnh; Thanh tra sở, ngành; Thanh tra huyện theo kế hoạch.

Trên đây là Báo cáo công tác thanh tra, kiểm tra quý IV và năm 2021; phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 của UBND huyện Hà Quảng./.

***Nơi nhận:***

- Thanh tra tỉnh Cao Bằng;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TTr (Tuấn, Nga PCTTr, Bắc Vp).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Xuân Tùng**